

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị trường Mầm non Hiệp Bình Chánh xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023 - 2024 như sau::

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, từ đó xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh.

Thực hiện công khai để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật

Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

Thông tin được công khai tại của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục: (biểu mẫu 1)

Mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ đạt được sau mỗi nhóm lớp.

Thực hiện chương trình giáo dục theo qui định của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: (biểu mẫu 2)

Công khai số trẻ học bán trú tại trường, số trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có).

Kết quả phát triển sức khỏe của từng trẻ theo định kỳ.

Số trẻ học chương trình chăm sóc, giáo dục theo qui định.

Số trẻ được phân chia theo nhóm tuổi.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

2.1. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất, sân chơi, bình quân trên một trẻ, số lượng, diện tích các phòng học, phòng chức năng, số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng (biểu mẫu 3)

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (biểu mẫu 4).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 02 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí, tiền ăn hàng tháng và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai quyết toán tài chính theo quý, năm.

Công khai các khoản thu, chi Kinh phí hoạt động Cha mẹ học sinh (đầu năm, giữa năm, cuối năm)

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

4. Công khai khác:

+ Công khai quyết toán theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC.

+ Công khai Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- + Công khai đánh giá quý kết quả thực hiện công tác theo Nghị Quyết 03
- + Công khai đánh giá cán bộ viên chức hàng năm;
- + Công khai đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên;
- + Công khai kết quả Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn Quốc gia;
- + Công khai nâng lương trước niên hạn, đúng niên hạn;
- + Công khai kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường, quận (nếu có);
- + Công khai giao ước thi đua đầu năm, kết quả thi đua cuối năm (cá nhân, tập thể);
- + Công khai khẩu phần dinh dưỡng và thực đơn trong ngày cho các cháu;
- + Công khai các tài trợ của Cha mẹ học sinh;
- + Công khai các quy chế, quyết định, kế hoạch của Nhà trường, của ngành,...
- + Công khai minh bạch tài sản (BGH);
- + Công khai tuyển sinh đầu năm học;
- + Công khai tuyển dụng viên chức;
- + Công khai quản lý và sử dụng tài sản công;
- + Công khai Nghị quyết Hội nghị;
- + Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ; ...

II. Hình thức và thời gian công khai:

1. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Ngọc Thúy	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Trần Thị Thanh Tuyền	Chủ tịch Công đoàn	Phó ban
3	Bà Lê Thị Thu Hiền	Thanh tra nhân dân, Tổ Phó tổ giáo viên	Ủy viên
4	Bà Hoàng Thị Phương	Tổ trưởng tổ giáo viên	Ủy viên
5	Ông Huỳnh Thanh Sơn	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên
6	Bà Đỗ Thị Thùy Trang	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
7	Bà Nguyễn Thị Nhung	NV Thủ quỹ - Y tế	Ủy viên

2.Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
I. Công khai cam kết chất lượng giáo dục theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.										
1	- Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường (biểu mẫu 01)	- Viết lên bảng thông tin trong phòng hành chánh				X			X	Ghi vào đầu năm sau Hội nghị CB-CC-VC
2	- Công khai chất lượng giáo dục nhà trường (biểu mẫu 02)					X			X	
3	- Công khai thông tin CSVC của nhà trường (biểu 03)					X			X	
4	- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường (biểu mẫu 04)					X			X	
5	- Đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội							X	Công khai từ khi nhận quyết
6	- Kiểm định chất lượng							X		

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
	giáo dục mức độ 2	đồng sự phạm. - Công thông tin trường.								định
7	- Công khai khẩu phần dinh dưỡng và thực đơn trong ngày cho các cháu.	- Công khai bảng thông báo sánh trước	x	x						
II. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.										
8	- Cơ sở vật chất (mua sắm tài sản nhà trường)	- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.		x	x	X	x	x	x	
9	- Trình độ Đội ngũ CB-GV-NV	- Niêm yết tại bảng thông tin nội bộ				x			x	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
III. Công khai thu chi tài chính.										
10	- Công khai các khoản thu chi đầu năm của trẻ.	- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.							X	
11	- Các khoản chi + Chi lương, mức thu nhập bình quân; + Chi bồi dưỡng chuyên môn; + Chi tham quan, học tập trong và ngoài nước; + Chi thường xuyên;	- Niêm yết tại bảng công khai tài chính của trường. - Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội đồng		X	X	X	X		X	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
	+ Chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.									
12	- Miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện hưởng chính sách XH.	- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.				X	X			
13	- Kết quả kiểm toán (nếu có).	- Niêm yết tại bảng công khai tài chính của trường.			X				X	
14	- Công khai thu chi tài chính.	- Niêm yết tại bảng công khai tài chính của trường.		X	X	X	X		X	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
15	- Công khai Kinh phí hoạt động Cha mẹ học sinh.	- Qua các buổi họp PH				x	x		x	Năm học 2 lần , đầu năm và cuối năm học
16	- Công khai các tài trợ của Cha mẹ học sinh.	- Đại hội Cha mẹ học sinh				x	x		x	
17	- Công khai quyết toán theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC.	- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.			x				x	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đột xuất	Năm	
18	- Công khai thu tiền hàng tháng của trẻ.	- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát. - Công thông tin trường (Web trường)		X						
IV. Các nội dung công khai khác:										
19	- Công khai thực đơn hàng ngày của trẻ.	- Niêm yết tại bảng công khai tài chính của trường.	X							
20	- Công khai các chế độ của đội ngũ.	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội				X	x		x	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
		đồng. - Trong Hội nghị CB-CC-VC								
21	- Công khai các quy chế, quyết định, kế hoạch của Nhà trường, của ngành,...	- Hợp BGH, họp Liên tịch, họp Hội đồng - Trong Hội nghị CBCC VC		x					x	
22	- Công khai thi đua, khen thưởng	- Hợp BGH, họp Liên tịch, họp Hội đồng				X	x	x	x	
23	- Công khai nâng lương niên hạn, trước niên hạn, phụ cấp thâm niên.	- Hợp BGH, họp Liên tịch, họp Hội		x						

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
		đồng								
24	- Công khai tuyển viên chức, kết quả tuyển viên chức.	- Hợp BGH, họp Liên tịch, họp Hội đồng - Công khai bảng thông báo của trường và công trường							X	
25	- Công khai tuyển sinh đầu năm.	- Hợp BGH, họp Liên tịch, họp Hội đồng - Công khai bảng thông báo của trường và công trường - Trên							X	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
		công thông tin								
		của trường (Web trường)								
26	- Công khai đánh giá quý.	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội đồng - Niêm yết bảng thông tin nội bộ trường			X					
27	- Công khai đánh giá CB-CC-VC cuối năm	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội đồng							X	

STT	Nội dung công khai	Hình thức công khai	Thời gian công khai							Ghi chú
			Tuần	Tháng	Quý	Đầu năm	HK	Đợt xuất	Năm	
28	- Công khai đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Chuẩn Hiệu trưởng	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội đồng							x	Khi hoàn tất đánh giá
29	- Công khai minh bạch tài sản	- Hợp BGH, hợp Liên tịch, hợp Hội đồng sư phạm							x	Khi có đợt kê khai
30	- Công khai Nghị Quyết hội nghị.	- Niêm yết tại bảng công khai nội bộ của trường.				X				Sau Hội nghị CB-CC-VC

3. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng giáo dục.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cấp trên.

6. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của nhà trường

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Thông qua Hội nghị công chức, viên chức và người lao động:

+ Giáo viên đăng ký chất lượng dạy và học của lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng học sinh tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ trẻ phát triển bình thường, các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên.

Tổng hợp đánh giá trẻ vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.

Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Thanh tra nhân dân: chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động theo sự phân công và đôn đốc nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh thực hiện theo nội quy, quy định của nhà trường. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Bộ phận tài vụ (kế toán): Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Trên đây, là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường Mầm non Hiệp Bình Chánh năm học 2023-2024 đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGDD;
- LĐLĐ;
- Lưu: VT, TTND, HT, các tổ chuyên môn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thúy

Biểu mẫu 01

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức

Tên cơ sở giáo dục : MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Khẩu phần dinh dưỡng đạt 50-55 %/ Kcal/ngày. Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm: + SDD thể nhẹ cân: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể gầy còm: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể thấp còi: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: Cải thiện 1/2, tỷ lệ: 50 %	Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Khẩu phần dinh dưỡng đạt 50-55 %/ Kcal/ngày. Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm: + SDD thể nhẹ cân: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể gầy còm: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể thấp còi: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 % + Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: Cải thiện 10/23, tỷ lệ: 43 %
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thủ Đức Ứng dụng các phương pháp dạy học kỹ năng giáo tiếp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động tổ chức tại trường.	Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thủ Đức Ứng dụng các phương pháp dạy học kỹ năng giáo tiếp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động tổ chức tại trường.

III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1. Thể chất - 90 % trẻ thực hiện được vận động cơ bản và 1 số tổ chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo...) - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay - mắt, tay-chân- cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. 2. Tình cảm xã hội Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt Thể hiện cảm xúc qua hát, nghe hát và vận động theo nhạc, tô màu, xếp hình, xem tranh. 3. Nhận thức Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Có 1 số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật hiện tượng gần gũi 4. Ngôn ngữ Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. Biết hỏi và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ. Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. Hồn nhiên trong giao tiếp	1. Thể chất Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động. Nhận biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. Tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt 2. Tình cảm xã hội Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thực hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh Có 1 số phẩm chất: Mạnh dạn tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe Có 1 số kỹ năng sống: Tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. 3. Nhận thức Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ Có 1 số khái niệm sơ đẳng về toán 4. Ngôn ngữ Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, điệu bộ...) Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi Có 1 số kỹ năng ban đầu về đọc viết 5. Thẩm mỹ Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác
-----	--	---	--

			phẩm nghệ thuật. Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Tham gia các hoạt động lễ hội như vui trung thu, mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương	Tham gia các hoạt động lễ hội như vui trung thu, mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương. Các lớp học ngoại khóa anh văn, vẽ, nhịp điệu.

Hiệp Bình Chánh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Thúy



Biểu mẫu 02

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức

Tên cơ sở giáo dục: MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 – 2024

Đơn vị tính: trẻ em

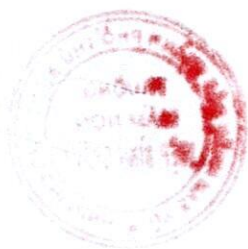
STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	1			10	42	42	53
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	147			10	42	42	53
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	147			10	42	42	53
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	147			10	42	42	53
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	147			10	42	42	53
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Kênh bình thường							
2	Kênh dưới -2							
3	Kênh dưới -3							
4	Kênh trên +2							
5	Kênh trên +3							
6	Phân loại khác							
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng							
8	Số trẻ em béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	147			10	42	42	53
1	Đối với nhà trẻ	10			10			
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng							
b	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục nhà trẻ	10			10			
2	Đối với mẫu giáo	137				42	42	53
a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	137				42	42	53
b	Chương trình 26 tuần							
c	Chương trình 36 buổi							
d	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục mẫu giáo	137				42	42	53

Tp Thủ Đức, ngày 09 tháng 08 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Ngọc Thúy





Biểu mẫu 03

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức
 Tên cơ sở giáo dục: MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	05	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	05	1 m ² /1trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	923,90	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	410,40	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	48	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8,5	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	30,4	
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	32,9	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	05	05/05 lớp
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	05	02/05 lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	05/05 lớp
3	Máy phô tô	01	
5	Catsset	0	00/05 lớp
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	00/05 lớp
7	Thiết bị khác: máy in	07	01/05 lớp
8	Đồ chơi ngoài trời	15	15/05 lớp
9	Bàn ghế đúng quy cách	250	250/05 lớp
10	Thiết bị khác...		
..			

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	02		05/05	8,5	

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Tp Thủ Đức, ngày 09 tháng 08 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

 
Nguyễn Ngọc Thúy

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở
giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024

Báo cáo nhân sự, năm học 2023- 2024																
STT	Nội dung	Tổng Số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khả	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên,cán bộ quản lý và nhân viên	18			11	2	1	5		9	2	5	5			
I	Giáo viên	10			10	1				9	1	5	5			
I	Nhà trẻ	02			1	1				2			1			01 GV chưa đủ thời gian đánh giá
2	Mẫu giáo	08			9					7	1	5	4			
II	Cán bộ quản lý	01			1						1	1				
I	Hiệu trưởng	01			1						1	1				
2	Phó hiệu trưởng	00									1	1	1			
III	Nhân viên	07				1	1	5								
I	Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư	01				1										
2	Nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ	01					1									
3	Nhân viên khác	05						5								

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)


Nguyễn Ngọc Thúy

